

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 06/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pho

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Út
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Hứa Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Lê Minh T** – sinh năm 1984; nơi sinh: Huyện M – tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp 8, xã Khánh T, huyện M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân Thu và bà Lâm Thị Đồi; vợ: Nguyễn Hồng L, sinh năm 1979; con 01 người sinh năm 2011; anh chị E ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền án: Không, Tiền sự: Không Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị bắt tạm giam vào ngày 17/01/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Công an xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ **Nguyễn Hoàng D** – sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Công an xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ **Lê Hoàng Đ** – sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ **Phạm Văn E** – sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2/ **Hoàng Đăng H** – sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

3/ **Nguyễn Hồng L** – sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, Công an xã H nhận được tin báo của ông Huỳnh Văn Chiến có vụ đánh nhau, gây rối trật tự công cộng tại tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang. Theo sự phân công của Công an xã H, anh Nguyễn Hoàng D (Thiếu tá – Trưởng công an xã) và anh Nguyễn Văn Đ (Đại úy - Công an viên) đến khu vực tổ 4, ấp Bãi Chướng, xã H để xử lý vụ việc, khi đến nơi phát hiện Lê Hoàng Đ trong tình trạng say rượu, không đeo khẩu trang, đứng la hét lớn Tg ngoài đường lộ nên anh Đ yêu cầu Đ đeo khẩu trang vào để đảm bảo công tác phòng chống dịch Covid -19 và mời Đ về trụ sở công an xã làm việc nhưng Đ không chấp hành, đồng thời chửi lực lượng đang làm nhiệm vụ. Thấy vậy anh D cùng anh Đ T hành khống chế Đ. Ngay lúc đó Lê Minh T là E ruột của Đ xông tới dùng tay đánh vào vai, đầu của anh Đ nhằm không cho anh Đ thực hiện nhiệm vụ. Sau đó T còn thách thức đánh nhau với anh Đ nên anh Đ dùng điện thoại di động của mình ghi hình lại sự việc thì tiếp tục bị T đuổi đánh nhưng được người dân can ngăn. Sau đó công an xã đến mời T về trụ sở làm việc, tại đây T đã thừa nhận toàn bộ hành vi chống người thi hành công vụ của mình.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSKL ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đề nghị mức án là 03 tháng 20 ngày tù, do mức án bằng với thời gian tạm giam nên đề nghị áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện Đ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đã thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ 40 phút ngày 18/12/2021, do bị cáo đã uống bia rượu trước đó, không kiềm chế được bản thân nên khi thấy lực lượng Công an xã H gồm có đồng chí Nguyễn Hoàng D và đồng chí Nguyễn Văn Đ đang khống chế Lê Hoàng Đ anh ruột của bị cáo để đưa về trụ sở làm việc, bị cáo cho rằng anh mình và lực lượng công an đang đánh nhau nên bị cáo xông vào dùng tay đánh lực lượng công an trúng vào vai và đầu của đồng chí Đ nhằm giải vây cho Đ, sau đó bị cáo còn tiếp tục thách thức đánh nhau với đồng chí Đ. Như vậy với hành vi dùng vũ lực (dùng tay) đánh lực lượng Công an xã H đang thi hành công vụ, làm cho lực lượng thi hành công vụ không thực hiện được nhiệm vụ, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, Đ dẫn người được giao nhiệm vụ.

Vì vậy, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố là có căn cứ Đ người, Đ tội, Đ pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án tù bằng với thời gian tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu

và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét thấy bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi sai trái của mình, xin lỗi lực lượng thực thi công vụ và cam kết không tái phạm nên cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và cũng nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Đối với hành vi của Lê Hoàng Đ chưa đến mức bị xử lý hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã đề nghị Công an xã H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng rượu bia gây mất trật tự công cộng là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo T pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt Lê Minh T 03 (ba) tháng 20 (hai mươi) ngày tù. Do thời hạn phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giam nên tuyên bố trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo pH chịu án phí hình sự là 200.000 đồng.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Những người TGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Pho